

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 và Văn bản số 1544/BYT-TCDS ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Bộ Y tế¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 90% thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã năm 2025 và đạt 100% năm 2030; cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 90% vào năm 2030.

b) 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2025, tiếp tục duy trì và mở rộng sau năm 2025.

c) 100% cấp huyện, thành phố xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số vào năm 2025; đến cấp xã đạt 100% năm 2030.

d) 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2025; đạt 100% năm 2030.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Từ năm 2021 đến năm 2030.

2. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

¹ Về việc triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

3. Đối tượng:

a) Đối tượng thực hiện: Cơ quan y tế, dân số các cấp, cán bộ làm công tác dân số các cấp.

b) Đối tượng thụ hưởng: Các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp các cấp trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển

a) Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, ấn phẩm thông tin dân số. Xây dựng và thực hiện các báo cáo phân tích chuyên sâu, báo cáo tổng quan hàng năm và 5 năm phản ánh hiện trạng, phân tích động thái, phát hiện những vấn đề dân số mới nảy sinh; dự báo ngắn hạn, dài hạn về động thái dân số (sự thay đổi về quy mô, cơ cấu, phân bố dân số) trên địa bàn tỉnh. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian.

b) Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, trực tuyến đến cơ quan, tổ chức và mọi người dân.

c) Phổ biến, quán triệt vai trò của thông tin số liệu dân số trong công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số. Tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục để tạo sự đồng thuận và tham gia cung cấp thông tin của người dân. Lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương các cấp.

2. Cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

a) Ban hành cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin số liệu dân số trong các cơ quan nhà nước; quy định quản lý, vận hành, khai thác kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp theo quy chuẩn hiện hành; quy chế cung cấp thông tin số liệu chuyên ngành dân số. Thực hiện các quy định hiện hành về hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

b) Áp dụng các quy định hiện hành về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu về dân số.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

a) Đổi mới phương pháp thu thập thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo hướng kết hợp chặt chẽ và hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: Báo cáo định kỳ, điều tra thống kê và khai thác hồ sơ đăng ký hành chính.

b) Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số:

- Triển khai việc cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số trực tiếp

vào kho dữ liệu chuyên ngành dân số tại cấp xã. Triển khai mô hình cộng tác viên dân số thực hiện thu thập, cập nhật thông tin dân số tại hộ gia đình trên thiết bị di động thông minh.

- Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số hiện có và kết nối liên thông đến cấp xã.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại (big data, IOT, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây...) trong lưu trữ, kết nối, khai thác, phân tích và xử lý thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu của kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp trên cơ sở áp dụng, triển khai các biện pháp, quy định về quản lý, kỹ thuật theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin, an ninh dữ liệu.

- Tăng cường giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu đầu vào của hệ thống; đối chiếu thông tin với các hồ sơ hành chính của các ngành liên quan.

c) Áp dụng hệ thống chỉ tiêu dân số và phát triển, các biểu, mẫu thu thập thông tin, báo cáo định kỳ vào các cuộc điều tra thống kê chuyên ngành, điều tra nhân khẩu học và sức khỏe. Thí điểm mô hình xử lý các bài toán lớn về động thái dân số (thông tin biến động về lịch sử sinh sản, di chuyển của người dân...). Kết nối chia sẻ thông tin số liệu, dữ liệu giữa kho dữ liệu chuyên ngành dân số với các cơ sở dữ liệu của ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội và các sở, ngành của tỉnh.

4. Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia Kế hoạch

a) Kiện toàn mạng lưới thông kê, thu thập, cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số gắn với đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số các cấp. Phát huy vai trò và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin trong ngành Y tế ở các tuyến (tỉnh và huyện).

b) Bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê chuyên ngành dân số; kiến thức, kỹ năng về khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.

5. Huy động nguồn lực

a) Về nhân lực: Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao đảm bảo hoạt động ở các tuyến.

b) Về nguồn vốn: Cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế giao hàng năm, nguồn thu của các đơn vị và tranh thủ vận động các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch nếu cần thiết.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thống kê tỉnh: Hướng dẫn các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên môn về chia sẻ, kết nối kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu của các ngành liên quan.

3. Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chia sẻ, kết nối với kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp các dự án đầu tư công về nâng cấp kho dữ liệu dân số của tỉnh (nếu có) trình cấp có thẩm quyền trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

6. Các sở, ngành khác: Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương cấp huyện, xã.

- Sử dụng số liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức thành viên khác: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (đ/b);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

